

Số: 01/2024/QĐST - HNGĐ

Y, ngày 08 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Minh H và chị Đinh Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh H và chị Đinh Thị H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh H và chị H1 có hai con chung là cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 17/6/2010 và cháu Đỗ Ngọc M, sinh ngày 04/11/2011. Anh H và chị H1 thoả thuận, giao cháu M cho chị H1 nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh H nuôi dưỡng đến

khi các cháu thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của anh H và chị H1 đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

**2.3.** Về công nợ, tài sản: Anh H và chị H1 không có công nợ chung, đều không đề nghị Toà án giải quyết về phần tài sản.

**2.4.** Về án phí: Anh Đỗ Minh H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001412 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Trả lại anh Đỗ Minh H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T(nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Hương**

